

Số: 2452 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 03 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Trường Cao đẳng nghề Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/5/2008 của Bộ Trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ mẫu Trường Cao đẳng nghề;

Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-LĐTBXH ngày 06/5/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Bình Phước;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Bình Phước tại Tờ trình số 73/TTr-CDN ngày 20/8/2015 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1570/TTr-SNV ngày 22/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Trường Cao đẳng nghề Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ của Trường Trung cấp nghề Tôn Đức Thắng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ: 05 bản;
- LĐVP;
- Lưu: VT: P: NC-NgV.(H-QĐ 55-CCHC) 5L

CHỦ TỊCH
HIỆU CHỨC THƯỜNG TRƯỞNG

Nguyễn Huy Phong

ĐIỀU LỆ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÌNH PHƯỚC
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2452 /QĐ-UBND
ngày 03 /M/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí của Trường

1. Tên Trường: Trường Cao đẳng nghề Bình Phước (sau đây gọi tắt là Trường).
2. Địa chỉ: Ấp 2, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (khu Công nghiệp Chơn Thành).
3. Địa vị pháp lý: Trường là cơ sở dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 2. Quản lý nhà nước đối với Trường

1. Trường chịu sự quản lý nhà nước về dạy nghề của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, đồng thời chịu sự quản lý theo lãnh thổ của UBND tỉnh Bình Phước.
2. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập có thu trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ của Trường

1. Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các trình độ Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề và Sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.
2. Tổ chức xây dựng, duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo.
3. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề.

4. Tổ chức các hoạt động dạy và học; thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

5. Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của Trường đủ về số lượng; phù hợp với ngành nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyên giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

7. Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề.

8. Tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp.

9. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

10. Tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội.

11. Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào dạy nghề và hoạt động tài chính.

12. Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục tập quán, pháp luật có liên quan của nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình dạy nghề khi tổ chức dạy nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

13. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của Trường theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn của Trường

1. Được chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nhà Trường phù hợp với chiến lược phát triển dạy nghề và quy hoạch phát triển mạng lưới các trường cao đẳng nghề.

2. Được huy động, nhận tài trợ, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động dạy nghề.

3. Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc Trường theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong Điều lệ của Trường; quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ cấp Trường phòng, khoa và tương đương trở xuống.

4. Được thành lập doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động dạy nghề về lập kế hoạch dạy nghề, xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề, tổ chức thực tập nghề. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế,

giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.

6. Sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường, chi cho các hoạt động dạy nghề và bổ sung nguồn tài chính của Trường.

7. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo đơn đặt hàng; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các quyền tự chủ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng Trường gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Ban Giám hiệu gồm có: Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.

3. Các Hội đồng tư vấn:

a) Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề;

b) Các Hội đồng tư vấn khác (được thành lập theo quy định của pháp luật).

4. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Phòng Đào tạo;

b) Phòng Tổ chức – Hành chính;

c) Phòng Tài chính – Kế toán;

d) Phòng Công tác học sinh sinh viên;

đ) Phòng Nghiên cứu khoa học và Đảm bảo chất lượng.

Mỗi Phòng do Trưởng phòng điều hành và không quá hai (02) Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng quyết định theo phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật.

5. Các Khoa trực thuộc Trường, gồm:

a) Khoa Điện - Điện tử;

b) Khoa Công nghệ thông tin;

c) Khoa Cơ khí;

d) Khoa Kinh tế;

đ) Khoa Nông lâm và Xây dựng;

e) Khoa Khoa học cơ bản và Sư phạm dạy nghề.

Mỗi Khoa do Trưởng Khoa điều hành và không quá hai (02) Phó Trưởng Khoa. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng Khoa, Phó Trưởng Khoa do

Hiệu trưởng quyết định theo phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật.

6. Các đơn vị trực thuộc Trường, gồm:

- a) Trung tâm Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và lái máy chuyên dùng;
- b) Trung tâm Tư vấn tuyển sinh và Dịch vụ việc làm;
- c) Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật và Dịch vụ sản xuất;
- d) Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

Mỗi Trung tâm do Giám đốc điều hành và không quá hai (02) Phó Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc do Hiệu trưởng quyết định theo phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức xã hội, gồm:

- a) Tổ chức Đảng;
- b) Tổ chức Công đoàn cơ sở;
- c) Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- d) Các Tổ chức đoàn thể khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hội đồng Trường

1. Hội đồng Trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của Trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho Trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu dạy nghề.

2. Hội đồng Trường có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết nghị về phương hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, các dự án và kế hoạch phát triển của Trường;

b) Quyết nghị về Điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản và phương hướng đầu tư phát triển của Trường theo quy định pháp luật;

d) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường;

đ) Giới thiệu người đề cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 8 Điều lệ này bổ nhiệm Hiệu trưởng;

e) Quyết nghị những vấn đề về tổ chức, nhân sự của Trường theo quy định của pháp luật.

3. Thành phần tham gia Hội đồng trường gồm: Đại diện tổ chức Đảng, Ban Giám hiệu, giáo viên, cán bộ quản lý, đại diện các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường. Tổng số các thành viên Hội đồng Trường là số lẻ, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng do các thành viên của Hội đồng Trường bầu theo nguyên tắc đa số phiếu.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng Trường là năm (05) năm. Hội đồng Trường được sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của Trường trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Hội đồng Trường.

5. Việc thành lập, quy định về hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Trường do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

6. Hội đồng Trường họp thường kỳ ít nhất ba (03) tháng một lần và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Quyết định của Hội đồng Trường chỉ có hiệu lực khi có quá nửa thành viên Hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Hiệu trưởng

1. Tiêu chuẩn:

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; có tín nhiệm về chuyên môn nghiệp vụ; có sức khỏe và năng lực quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường;

b) Có bằng thạc sĩ trở lên về một ngành chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của nhà trường; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý nhà trường;

c) Có thâm niên giảng dạy hoặc tham gia quản lý dạy nghề ít nhất là năm (05) năm.

2. Điều kiện bổ nhiệm Hiệu trưởng: Tuổi đời khi bổ nhiệm Hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ;

Điều 8. Bổ nhiệm Hiệu trưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường theo phân cấp của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là năm (05) năm.

Điều 9. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của Pháp luật có liên quan. Hiệu trưởng có những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện các quyết nghị của Hội đồng Trường quy định tại Khoản 2 Điều 6 Điều lệ này.

2. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của Trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ cho hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên và người học.

4. Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

5. Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên và người học trong Trường.

6. Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

7. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền của Hiệu trưởng

1. Quyết định các biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Điều lệ này.

2. Quyết định việc tuyển dụng hoặc giao kết hợp đồng lao động đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Trường.

3. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên và người học nghề trong phạm vi thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định thành lập, giải thể các Hội đồng tư vấn của Trường theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định bổ nhiệm các chức vụ Trường, Phó phòng; Trường, Phó Khoa; Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc Trường theo phân cấp của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

6. Cấp bằng, chứng chỉ nghề cho người học nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Điều 11. Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng Trường phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; có tín nhiệm về chuyên môn nghiệp vụ; có sức khỏe và năng lực quản lý lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

b) Có trình độ Đại học trở lên. Riêng Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo, ngoài các tiêu chuẩn trên, phải có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của Trường và có đủ tiêu chuẩn như đối với Hiệu trưởng.

2. Điều kiện bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Tuổi đời khi bổ nhiệm phó Hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ.

3. Thẩm quyền bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường theo phân cấp của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là năm (05) năm.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng:

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do Hiệu trưởng giao.

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

Điều 12. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề

1. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) là tổ chức tư vấn giúp Hiệu trưởng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề của Trường.

2. Hội đồng thẩm định gồm: Giáo viên, công chức, viên chức quản lý của Trường; viên chức khoa học, kỹ thuật và người sử dụng lao động am hiểu về nghề được thẩm định. Hội đồng thẩm định có từ năm (05) đến chín (09) thành viên tùy theo chương trình, giáo trình thẩm định. Hội đồng thẩm định có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các ủy viên Hội đồng.

3. Hội đồng thẩm định được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Mỗi Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình, giáo trình của một nghề. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi thành viên Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng quy định. Hội đồng thẩm định tự giải tán sau khi hoàn thành công việc do Hiệu trưởng giao.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định:

a) Hội đồng thẩm định làm việc dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng;

b) Cuộc họp thẩm định chương trình, giáo trình của Hội đồng phải bảo đảm có mặt ít nhất $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên của Hội đồng;

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các thành viên của Hội đồng có ý kiến phân tích, đánh giá công khai những mặt được và chưa được của chương trình, giáo trình được thẩm định. Chủ tịch Hội đồng kết luận về kết quả thẩm định trên cơ sở biểu quyết theo đa số của các thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp thẩm định chương trình, giáo trình. Các ý kiến khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng được bảo lưu và trình Hiệu trưởng trường xem xét, quyết định.

Điều 13. Các Hội đồng tư vấn khác

1. Các Hội đồng tư vấn khác trong Trường do Hiệu trưởng thành lập để lấy ý kiến của công chức, viên chức quản lý, giáo viên, đại diện các tổ chức trong nhà trường nhằm thực hiện một số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động, các thành viên của từng Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Điều 14. Nguyên lý và phương châm dạy nghề

Học đi đôi với hành; lý thực hành, thực tập kỹ năng nghề làm chính; coi trọng giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp; đảm bảo tính giáo dục toàn diện.

Điều 15. Nghề đào tạo

1. Trường được đào tạo các nghề trong Danh mục nghề đào tạo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được phép đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Việc mở thêm nghề đào tạo mới chưa có trong Danh mục nghề đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

3. Trường phải thường xuyên dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của thị trường lao động để kịp thời điều chỉnh quy mô, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo của Trường.

Điều 16. Chương trình và giáo trình

1. Căn cứ vào chương trình khung trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề cho từng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành, Trường tổ chức xây dựng và ban hành chương trình dạy nghề của Trường mình.

2. Trường tổ chức xây dựng, ban hành chương trình dạy nghề trình độ Sơ cấp và các chương trình dạy nghề thường xuyên.

3. Trường phải thường xuyên đánh giá, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình dạy nghề phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất và dịch vụ.

4. Trường tổ chức biên soạn và ban hành giáo trình dạy nghề để làm tài liệu giảng dạy, học tập của Trường. Giáo trình dạy nghề phải cụ thể hóa các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình dạy nghề đối với mỗi mô-đun, môn học.

Điều 17. Tuyển sinh

1. Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm trên cơ sở nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của ngành, địa phương và năng lực đào tạo của nhà trường.

2. Trường tổ chức tuyển sinh học nghề theo Quy chế tuyển sinh học nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 18. Kiểm tra, thi và đánh giá

Trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện tu dưỡng, tham gia các hoạt động xã hội của người học theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp, Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy do Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 19. Cấp và quản lý bằng, chứng chỉ nghề

Trường thực hiện việc cấp bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Chương V
GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Điều 20. Tiêu chuẩn và trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề

1. Giáo viên dạy nghề phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- b) Đạt trình độ chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này;
- c) Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- d) Lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề:

a) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ Sơ cấp nghề phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề trở lên; giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề trở lên hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

b) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ Trung cấp nghề phải có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm kỹ thuật hoặc Đại học chuyên ngành; giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

c) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ Cao đẳng nghề phải có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm kỹ thuật hoặc Đại học chuyên ngành trở lên; giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

d) Trường hợp giáo viên dạy nghề quy định tại các Điểm a, b, c, khoản này không có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc Đại học sư phạm kỹ thuật thì phải có Chứng chỉ sư phạm dạy nghề;

đ) Các chuẩn nghề nghiệp khác của giáo viên dạy nghề được thực hiện theo Thông tư 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Quy định về chuẩn của giáo viên, giảng viên dạy nghề và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 21. Nhiệm vụ của giáo viên

1. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình quy định và kế hoạch được giao.

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của Pháp luật; chấp hành quy chế, nội quy của Trường; tham gia các hoạt động chung trong Trường và với địa phương nơi Trường đặt trụ sở.

3. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức; giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo.

4. Tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học nghề; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học nghề.

5. Chịu sự giám sát của nhà trường về nội dung, chất lượng phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

6. Hoàn thành các công việc khác được Trường, Khoa phân công theo quy định của pháp luật.

7. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quyền của giáo viên

1. Được bố trí giảng dạy theo chuyên ngành được đào tạo.
2. Được lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.
3. Được sử dụng giáo trình, tài liệu, học liệu dạy nghề, cơ sở vật chất kỹ thuật của trường để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.
4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.
5. Được bảo vệ danh dự, nhân phẩm. Được tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý về chương trình, nội dung, phương pháp dạy nghề. Được thảo luận, góp ý về các chủ trương, kế hoạch phát triển dạy nghề, tổ chức quản lý của trường và các vấn đề liên quan đến quyền lợi của nhà giáo.
6. Được nghỉ hè, nghỉ học kỳ, nghỉ tết âm lịch, nghỉ lễ, nghỉ hàng tuần và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.
7. Được hợp đồng thỉnh giảng và thực nghiệm khoa học tại các cơ sở dạy nghề, cơ sở giáo dục khác, nhưng phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 21 Điều lệ này.
8. Được hưởng các chính sách theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.
9. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền của công chức, viên chức, nhân viên

Công chức, viên chức, nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ trong Trường có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được phân công; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật và trong hợp đồng lao động.

Điều 24. Việc tuyển dụng giáo viên và viên chức, nhân viên

Giáo viên và viên chức, nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ trong Trường được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật lao động.

Chương VI NGƯỜI HỌC NGHỀ

Điều 25. Nhiệm vụ của người học nghề

1. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường.
2. Tôn trọng giáo viên, công chức, viên chức và nhân viên; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập; thực hiện quy chế, nội quy của trường, chấp hành pháp luật của Nhà nước.
3. Đóng học phí theo quy định.
4. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường, của cơ sở sản xuất nơi thực hành, thực tập.

6. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động.

7. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh; tham gia xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường.

Điều 26. Quyền của người học nghề

1. Được học tập, rèn luyện theo mục tiêu dạy nghề hoặc hợp đồng học nghề đã giao kết với nhà trường.

2. Được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, được học lưu ban.

3. Được bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật.

4. Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.

5. Được cấp bằng, chứng chỉ nghề tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

6. Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường.

7. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện của nhà trường phục vụ việc học tập, thực hành, thực tập nghề và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Được bảo đảm các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình học tập, thực hành, thực tập nghề theo quy định của pháp luật.

8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của tập thể người học nghề kiến nghị với nhà trường về các giải pháp góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình.

9. Được hưởng các chính sách đối với người học nghề theo quy định của pháp luật.

Chương VII TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 27. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Trường quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật đối với đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, trang thiết bị, tài sản được Nhà nước giao và tài sản do Trường đầu tư, mua sắm, xây dựng hoặc được biếu, tặng để đảm bảo các hoạt động dạy nghề của Trường.

2. Hàng năm, Trường phải tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của Trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Nguồn tài chính

1. Nguồn tài chính của Trường

a) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp gồm:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên;

- Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được Nhà nước giao;

- Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, viên chức;

- Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy nghề theo dự án và kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Vốn đối ứng thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kinh phí khác.

b) Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của nhà trường gồm:

- Học phí do người học đóng;

- Thu từ hoạt động dịch vụ và các hoạt động sự nghiệp khác;

- Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng.

c) Các nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

d) Các nguồn khác.

Điều 29. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên, bao gồm:

a) Chi cho các hoạt động dạy nghề theo chức năng nhiệm vụ được giao;

b) Chi cho hoạt động sản xuất, dịch vụ của trường kể cả chi thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định, chi trả vốn, trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật.

2. Chi không thường xuyên, bao gồm:

a) Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học;

b) Chi thực hiện chương trình mục tiêu;

c) Chi thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;

d) Chi thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, nhân viên;

đ) Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định;

e) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

g) Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;

h) Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết;

i) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.



Điều 30. Quản lý tài chính

Trường thực hiện việc quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương VIII QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 31. Quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp

Trường có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong hoạt động dạy nghề, bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp sản xuất của doanh nghiệp và thị trường lao động.

2. Mời đại diện của doanh nghiệp có liên quan tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề của trường; tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập nghề và đánh giá kết quả học tập của người học nghề.

3. Phối hợp với doanh nghiệp để tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, gắn học tập với thực tiễn sản xuất, dịch vụ.

4. Phối hợp với doanh nghiệp tạo điều kiện để giáo viên nâng cao tay nghề gắn dạy nghề với thực tiễn sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

5. Hợp tác với doanh nghiệp để dạy nghề, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho lao động của doanh nghiệp khi có nhu cầu.

6. Phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

Điều 32. Quan hệ giữa nhà trường với gia đình người học nghề

1. Nhà trường có trách nhiệm thông báo công khai kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh học nghề và các chính sách, chế độ đối với người học nghề hàng năm.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học nghề để làm tốt công tác giáo dục đối với người học nghề nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

Điều 33. Quan hệ giữa nhà trường với xã hội

1. Trường thực hiện liên kết với các cơ sở sản xuất, các cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các cơ sở đào tạo khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, người học nghề tham quan, thực tập, thực hành sản xuất, ứng dụng công nghệ để gắn việc giảng dạy, học tập với thực tế sản xuất.

2. Trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ, ngành, địa phương có liên quan, với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc xác định nhu cầu dạy nghề, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.

3. Trường phối hợp với các cơ sở văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

4. Trường phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Chương IX **THANH TRA, KIỂM TRA;** **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 34. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của thanh tra dạy nghề, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của cơ quan chủ quản theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Khen thưởng

Cá nhân và tập thể Trường thực hiện tốt Điều lệ này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp dạy nghề, được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trường, các đơn vị, tổ chức của Trường có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm nói tại các Khoản 1, Khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương X **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành và các quy định tại Điều lệ này, Hiệu trưởng Trường có trách nhiệm ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác cụ thể của các Phòng, Khoa, Trung tâm trực thuộc Trường và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định đó.

2. Hiệu trưởng Trường có trách nhiệm tổ chức triển khai Điều lệ này đến toàn thể công chức, viên chức, giáo viên và người lao động của Trường. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Hội đồng Trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

KỶ CHỨC TỊCH ^{bi}
KHÓ CHỨC TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Huy Phong